

Bản án số: 46/2019/ HNGĐ – ST

Ngày 27 /9/2019.

V/v: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thành

2. Bà Nguyễn Ngọc Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thao – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2019/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc: “ *Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 10-9-2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Mai H - sinh năm 1976.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Khánh N - sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 15(Tổ 35 cũ), phường Đ, TP.Y, tỉnh Yên Bái. Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22-7-2019; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Nguyễn Mai H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Khánh N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái vào ngày 21-4-2007 trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh N thường xuyên xúc phạm chị dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Khánh N có 02 con chung là cháu Đỗ Minh Đ sinh ngày 17-11-2007 và cháu Đỗ Mạnh D sinh ngày 24-8-2013. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu D, anh N nuôi cháu Đ. Chị và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản, nợ chung : Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Khánh N trình bày:

Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn của chúng tôi như chị H đã trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh nghi ngờ chị H có quan hệ bất chính dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh không nhất trí, anh xin Tòa án hòa giải cho vợ chồng được về đoàn tụ vì xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Mai H có 02 con chung là cháu Đỗ Minh Đ sinh ngày 17-11-2007 và cháu Đỗ Mạnh D sinh ngày 24-8-2013. Nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, chị H nuôi cháu D. Anh và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản, nợ chung : Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Mai H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giải quyết về: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” giữa chị và anh Đỗ Khánh N trú tại: Tổ 15 (Cũ là tổ 35), phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Mai H và anh Đỗ Khánh N có đăng ký kết hôn vào ngày 21-4-2007 tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N nghi ngờ chị H không chung thủy dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn xin ly hôn, anh N xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành, chị H kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Mai H và anh Đỗ Khánh N có 02 con chung là cháu Đỗ Minh Đ sinh ngày 17-11-2007 và cháu Đỗ Mạnh D sinh ngày 24-8-2013. Chị H có nguyện vọng nuôi cháu D, anh N có nguyện vọng nuôi cháu Đ và không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung của chị H, anh N là tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ nên được chấp nhận.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Chị H, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Các vấn đề khác.

- Về án phí: Chị Nguyễn Mai H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Mai H được ly hôn anh Đỗ Khánh N.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Minh Đ sinh ngày 17-11-2007 cho anh Đỗ Khánh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Giao cháu Đỗ Mạnh D sinh ngày 24-8-2013 cho chị Nguyễn Mai H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Anh N, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Mai H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0005014 ngày 22-7-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Mai H, anh Đỗ Khánh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã Trung Tâm, H Lục Yên;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thế Hòa